

Kiến thức và thực hành chăm sóc dinh dưỡng cho bà mẹ và trẻ sơ sinh của cộng đồng tại tỉnh Vĩnh Long

LÊ THỊ HƯƠNG,
TRẦN THỊ LAN, LƯU NGỌC HOẠT

TÓM TẮT

Mục đích của nghiên cứu nhằm tìm hiểu kiến thức và những hành vi hiện tại của cộng đồng trong việc chăm sóc sức khỏe bà mẹ và trẻ sơ sinh. Phương pháp nghiên cứu định tính bao gồm phỏng vấn sâu và thảo luận nhóm đã được sử dụng để thu thập thông tin. Kết quả nghiên cứu cho thấy, 100% các bà mẹ đã được chăm sóc thai nghén trong thời kỳ mang thai, đa phần các bà mẹ đã sinh con tại cơ sở y tế. Các bà mẹ đã thực hành khá tốt việc cho con bú sữa non và bú hoàn toàn. Tuy nhiên vẫn còn một số điểm tồn tại như nhận thức của các bà mẹ về các tai biến sản khoa còn kém, một số trẻ còn được cho ăn bổ sung qua sớm. Chế độ ăn của bà mẹ trong sau khi sinh còn quá đơn điệu và kiêng khem rất nhiều thức ăn tốt như thịt gà, thịt bò, thức ăn tanh, rau xanh và quả chín. Các tập quán lạc hậu vẫn còn tồn tại như nghiền tỏi và ớt bôi lên môi của trẻ, nướng vỏ con ốc nghiền lấy bột hoặc dùng hạt tiêu rắc lên rốn của trẻ...

Từ khóa: kiến thức, hành vi, chăm sóc sức khỏe bà mẹ và trẻ sơ sinh.

SUMMARY

The aims of this study to identify the current knowledge and practice of the community on maternal and newborn nutrition care. The study used qualitative methods such as individual interviews and focused group discussions. Results show that 100% of pregnant women were under the ANC management system and most of delivery were at the health facilities. Good practice on giving children with colostrums and exclusive breastfeeding. Some **Limitations need to be improved** Awareness of mothers of risk pregnancy was limited. Some babies were introduced weaning food too early. The diet of the new mother was very monotonous. Many good foods were considered avoided food for new mothers such as chicken, beef, fishy food, green vegetable and fruits. Back ward and bad customs still did not recognized: put the mash chilli and garlic to the lip of the baby, put the burn snail powder and pepper in to the cord of the baby etc.

Keywords: knowledge, practice, maternal and newborn nutrition care.

ĐẶT VẤN ĐỀ

Hàng năm trên thế giới có khoảng 6 triệu trẻ em dưới 5 tuổi tử vong ở các nước đang phát triển và một cách trực tiếp hay gián tiếp có liên quan đến nguyên nhân do suy dinh dưỡng [1]. Tại Việt Nam, năm 1985 tỷ lệ suy dinh dưỡng là 51.5%, nhưng những năm gần đây, với sự phát triển của nền kinh tế xã hội và sự triển khai có hiệu quả của chương trình phòng chống suy dinh dưỡng trẻ em (PEM) tỷ lệ suy dinh dưỡng đã

giảm xuống một cách đáng kể, xuống còn 25.2% năm 2005 [2] và 19% năm 2007 [3]. Tốc độ giảm suy dinh dưỡng trẻ em tại Việt Nam trong năm năm qua khoảng 2% một năm và Việt Nam được coi là một quốc gia duy nhất trong khu vực đạt tốc độ giảm suy dinh dưỡng nhanh theo tiến độ của tổ chức y tế thế giới (WHO) và UNICEF [2].

Bên cạnh những tiến bộ đã đạt được, tình trạng suy dinh dưỡng ở trẻ em Việt Nam vẫn còn là vấn đề sức khỏe cộng đồng ở những vùng nông thôn nghèo và đặc biệt là các vùng nông thôn miền núi. Số liệu nghiên cứu quốc gia năm 2005 cho thấy rằng tỷ lệ suy dinh dưỡng ở vùng Tây Nguyên là 34.5%, Tây Bắc 30.4%; Bắc trung bộ 30.0% [2]. Trong từng vùng sinh thái tỷ lệ suy dinh dưỡng cũng khác nhau giữa thành thị và nông thôn giữa miền núi và vùng đồng bằng.

Có rất nhiều yếu tố ảnh hưởng đến tình trạng suy dinh dưỡng trẻ em như tình trạng kinh tế kém phát triển, mức sống thấp, đông con, tỷ lệ mắc các bệnh nhiễm trùng cao...nhưng một trong các nguyên nhân quan trọng có thể góp phần vào việc làm tăng nguy cơ suy dinh dưỡng của trẻ đó là chăm sóc dinh dưỡng cho bà mẹ trong thời kỳ mang thai và nuôi dưỡng trẻ sơ sinh. Khi bà mẹ không được chăm sóc tốt trong thời kỳ mang thai sẽ có thể sinh ra những đứa trẻ bị suy dinh dưỡng từ trong bào thai, và đó là khởi điểm không tốt cho sự phát triển của trẻ trong tương lai. [4]. Nuôi dưỡng trẻ sơ sinh là hết sức quan trọng đặc biệt là vấn đề nuôi con bằng sữa mẹ, nhiều nghiên cứu cho thấy rằng những em bé được nuôi bằng sữa mẹ hoàn toàn trong sáu tháng đầu sẽ có tình trạng dinh dưỡng tốt và giảm nguy cơ mắc các bệnh nhiễm trùng[5]. Kiến thức và hành vi chăm sóc dinh dưỡng cho bà mẹ và trẻ sơ sinh đóng vai trò quan trọng ảnh hưởng đến cả sức khỏe bà mẹ và trẻ em. Nghiên cứu này nhằm tìm hiểu kiến thức, thực hành và niềm tin của cộng đồng trong việc chăm sóc dinh dưỡng cho bà mẹ và trẻ sơ sinh tại tỉnh Vĩnh Long.

Mục tiêu nghiên cứu:

Xác định kiến thức, thực hành và niềm tin của cộng đồng trong việc chăm sóc dinh dưỡng cho bà mẹ và trẻ sơ sinh.

Tìm hiểu nguyên nhân, các rào cản trong việc chăm sóc dinh dưỡng cho bà mẹ và trẻ sơ sinh

ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

1. Địa bàn nghiên cứu.

Hai huyện Trà Ôn và Tam Bình tỉnh Vĩnh Long đã được lựa chọn vào nghiên cứu này. Trong đó Tam Bình là huyện có điều kiện kinh tế xã hội tương đối

khá còn Trà Ôn được coi là huyện khó khăn của tỉnh. Từ mỗi huyện một xã nghèo và một xã khá được chọn vào nghiên cứu

2. Phương pháp.

Phương pháp nghiên cứu định tính được áp dụng cho nghiên cứu này bao gồm hai phương pháp chính là phỏng vấn sâu và thảo luận nhóm.

Đối tượng nghiên cứu bao gồm

Các bà mẹ và thành viên trong gia đình (bố và bà) của những cháu bé mới sinh trong sáu tháng qua

Nhân viên y tế

Những người lãnh đạo cộng đồng

3. Cỡ mẫu và chọn mẫu.

Từ mỗi xã chúng tôi đã lựa chọn:

Cho phỏng vấn sâu

5 bà mẹ có con dưới 6 tháng tuổi sinh tại cơ sở y tế

5 bà mẹ có con dưới 6 tháng tuổi sinh tại nhà

Nữ hộ sinh

Cho thảo luận nhóm: Thảo luận nhóm được tiến hành với các đối tượng sau

Nhóm các bà mẹ có con dưới 6 tháng tuổi

Nhóm lãnh đạo cộng đồng và các ban ngành đoàn thể

Nhóm y tế thôn bản

Nhóm các bà nội, bà ngoại

4. Các biến số nghiên cứu chính.

Chăm sóc bà mẹ

Thu thập các thông tin liên quan đến chăm sóc bà mẹ mang thai bao gồm việc khám thai, uống viên sắt, chế độ dinh dưỡng cho bà mẹ trước và sau sinh

Chăm sóc trẻ

Các thông tin liên quan đến việc cho trẻ bú mẹ sau sinh và nuôi dưỡng trẻ dưới 6 tháng tuổi

5. Thu thập số liệu.

Các hướng dẫn thảo luận nhóm và phỏng vấn sâu được phát triển và sử dụng cho suốt quá trình nghiên cứu. Trong mỗi cuộc thảo luận nhóm đều có hai nghiên cứu viên thực hiện, một người điều hành và một người ghi chép thông tin. Máy ghi âm được sử dụng để ghi lại thông tin của cuộc thảo luận và PVS. Vào cuối mỗi ngày nhóm nghiên cứu đều họp đánh giá và tổng hợp thông tin thu được trong ngày

6. Phân tích số liệu.

Các thông tin được tổng hợp và phân tích dựa trên ghi chép của nhóm nghiên cứu và từ bản ghi âm, code hóa và sắp xếp theo từng chủ đề. Lựa chọn các lời trích dẫn phù hợp để đưa vào báo cáo. Phương pháp kiểm chứng thông tin từ nhiều nguồn luôn luôn áp dụng trong suốt quá trình phân tích và tổng hợp thông tin.

KẾT QUẢ

Chúng tôi đã tiến hành phỏng vấn sâu với 18 bà mẹ (vì số lượng bà mẹ sinh tại nhà không đủ như dự kiến), 4 nữ hộ sinh tại cả hai huyện thảo luận nhóm đã được tiến hành tại 4 xã với các nhóm đối tượng khác nhau gồm các bà mẹ, nhóm bà, nhóm ông bố, nhóm y tế thôn bản và nhóm những người lãnh đạo cộng đồng.

Các bà mẹ được phỏng vấn đều ở độ tuổi từ 20 đến 43 tuổi. Chủ yếu các bà mẹ có trình độ văn hóa cấp I hoặc cấp II. Hầu hết các bà mẹ đều có 1-2 con.

1. Chăm sóc trước sinh.

Khám thai:

100% các bà mẹ được phỏng vấn tại hai huyện Trà Ôn và Tam Bình đều được chăm sóc thai nghén trong quá trình mang thai, mỗi bà mẹ đều khám thai ít nhất ba lần. Đa phần các bà mẹ khám thai định kỳ tại các trạm y tế xã tuy nhiên cũng có khá nhiều bà mẹ trên địa bàn nghiên cứu đi khám thai tại bệnh viện Huyện để được siêu âm, thường những bà mẹ này tổng số lần khám thai lên tới 5-7 lần. Các bà mẹ làm công nhân trong các khu công nghiệp thì thường khám thai tại các bệnh viện Tỉnh hoặc bệnh viện huyện gần nơi làm việc

“Tất cả các bà mẹ trong xã đều đến khám thai và tiêm phòng uốn ván tại trạm y tế ít nhất ba lần. Chúng em có sổ theo dõi tại trạm và mỗi bà mẹ cũng đều có sổ khám thai, mỗi khi họ đi khám thai đều mang theo sổ và chúng em điền thông tin vào cuốn sổ đó”

(PVS NHS xã Trà Côn)

Hầu hết các bà mẹ đều biết được lợi ích của việc đi khám thai, khi được phỏng vấn đều nói rằng

“Đi khám thai chúng em biết được con có phát triển bình thường hay không, cán bộ y tế cũng khuyên xem nên sinh con ở đâu. Tất cả các bà mẹ ở thôn em khi mang thai đều đi khám thai vài lần”

(TLN bà mẹ xã Trà Côn huyện Trà Ôn)

Tất cả các bà mẹ khi được hỏi đều trả lời rằng khi đi khám thai họ được theo dõi cân nặng, khám phổi, nghe tim phổi, đo huyết áp, khám bụng, nghe tim thai, đo chiều cao tử cung và vòng bụng, và tiêm phòng uốn ván. Điều này cũng được các nữ hộ sinh đề cập trong khi phỏng vấn. Phần lớn các bà mẹ đều đi siêu âm khi mang thai để xem tình trạng phát triển của thai nhi. Trong trường hợp được phát hiện các bất thường hoặc nguy cơ, cán bộ y tế sẽ khuyên bà mẹ đến sinh tại các cơ sở y tế tuyến huyện hoặc thậm chí tuyến tỉnh. Các bà mẹ đều nhận thức được tầm quan trọng của việc khám thai và hầu hết đều nói rằng họ cần tăng từ 10-12 kg trong quá trình mang thai để con không bị suy dinh dưỡng. Tuy nhiên khi được hỏi thì không bà mẹ nào được về các nguy cơ tai biến có thể xảy ra khi mang thai vì họ cũng chưa bao giờ được tư vấn về điều này. Kết quả phỏng vấn nữ hộ sinh cũng phù hợp, nữ hộ sinh cho biết khi bà mẹ đến khám thai chỉ nói với bà mẹ về tình hình thai nhi và tư vấn cho các bà ăn nhiều hơn cho con khỏe mạnh mà không tư vấn về các dấu hiệu bất thường khi mang thai, nhưng cũng dặn dò các bà mẹ rằng

“Nếu thấy dấu hiệu gì bất thường thì đi đến cơ sở y tế để khám” (PVS NHS xã Trà Côn huyện Trà Ôn).

Tất cả các bà mẹ được uống viên sắt kể từ khi đi khám thai lần đầu cho đến khi sinh hoặc sau sinh,

“Khi em đến khám thai tại trạm y tế lần đầu tiên đã được nữ hộ sinh khuyên cần phải uống viên sắt hàng ngày”. (PVS bà mẹ xã Tân Phú huyện Tam Bình).

Chăm sóc dinh dưỡng cho bà mẹ mang thai:

Nhìn chung các bà mẹ được phỏng vấn ở cả hai huyện đều trả lời rằng họ không có chế độ ăn uống đặc biệt gì khi mang thai và cũng không kiêng khem thức ăn gì. Họ đều hiểu rằng cần phải ăn nhiều hơn để thai nhi phát triển khỏe mạnh. Các thành viên gia đình khi được phỏng vấn cũng đều trả lời rằng bà mẹ mang thai cần được ăn nhiều hơn cả về số lượng và chất lượng, cần ăn nhiều thức ăn giàu dinh dưỡng để thai nhi khỏe mạnh và thông minh. Thậm chí cả những gia đình nghèo cũng ưu tiên cho bà mẹ khi mang thai

“Mặc dù chúng em không có nhiều tiền nhưng khi vợ có thai thì cũng cố gắng cho vợ ăn các thức ăn bổ dưỡng như thịt, cá, hoa quả để trẻ phát triển khỏe mạnh”

(TLN các ông bố xã Trà Côn huyện Trà Ôn)

Đặc biệt là các bà mẹ ở hai huyện đều nhận thức được sữa là thức ăn rất tốt cho bà mẹ khi có thai:

“ Trong khi có thai em ăn nhiều lắm, bình thường em chỉ ăn hai bữa chính một ngày nhưng khi có thai em ăn ba bữa chính, ăn vặt và ăn nhiều hoa quả đặc biệt là ăn nhiều rau muống, tôm, cua vì em thấy nói các thức ăn đó có nhiều sắt và canxi giúp trẻ cứng cáp”

(PVS bà mẹ xã Tân Phú huyện Tam Bình)

Chế độ làm việc và nghỉ ngơi

Có một điều rất tích cực ở đây là tất cả mọi người đều nhận thức rất tốt về công việc làm của bà mẹ khi mang thai. Hầu hết các bà mẹ và thành viên trong gia đình đều cho rằng khi mang thai bà mẹ nên làm việc nhẹ nhàng tránh những công việc nặng nhọc và cần được nghỉ ngơi nhiều hơn.

“Bây giờ chỉ đẻ một hoặc hai con nên tôi không muốn con dâu phải làm việc vất vả, nó cần được nghỉ ngơi và làm việc nhẹ nhàng để bảo vệ cả mẹ và con. Khi tôi biết nó mang thai tôi không cho đi làm ở ngoài nữa chỉ làm việc ở nhà thôi”

(TLN bà xã Thiên Mỹ huyện Trà Ôn)

“Khác với thời chúng tôi trước đây, con dâu bây giờ sướng như tiên, khi chữa bẫy tháng là cho ở nhà chỉ làm việc nhẹ nhàng thôi. Muốn ngủ đến lúc nào thì ngủ, thậm chí lúc nó ngủ mình phải đi nhẹ nhàng để không làm nó tỉnh dậy”

(TLN Bà ở xã Tân phú)

2. Nuôi dưỡng trẻ sơ sinh.

Nhìn chung tất cả các bà mẹ đều nhận thức được tầm quan trọng và lợi ích của sữa mẹ đặc biệt là sữa non là rất tốt cho trẻ sơ sinh. Họ đều biết rằng sữa non chứa nhiều kháng thể giúp trẻ phòng chống được bệnh tật:

“Em thấy các bác sĩ nói cái sữa đầu ý là rất tốt vì có nhiều chất bổ và nhiều chất kháng sinh phòng được bệnh tật cho con”

(PVS bà mẹ xã Thiên Mỹ huyện Trà Ôn)

Hầu hết các bà mẹ khi được phỏng vấn đều trả lời cho con bú hoàn toàn đến 4 tháng mặc dù họ cũng nói rằng khi trẻ sinh ra các nữ hộ sinh đều tư vấn các bà mẹ cho con bú sớm và bú hoàn toàn trong 6 tháng đầu.

“Để xong cái là cô nữ hộ sinh bảo cho con bú luôn và dặn là 6 tháng đầu chỉ cần bú mẹ thôi”

(PVS bà mẹ xã Trà Côn huyện Trà Ôn)

Điều rất đáng ghi nhận ở đây là không chỉ các mẹ mà các bà cũng nhận thức được lợi ích cho con bú mẹ hoàn toàn

“Tôi hay xem chương trình “chuyện của bé” trên đài truyền hình Vĩnh Long rằng các bà mẹ nên cho con bú hoàn toàn 6 tháng đầu, nên đã động viên con cho cháu bú hoàn toàn càng lâu càng tốt vì đường ruột cháu còn yếu nên sữa mẹ là tốt nhất”

(TLN bà ở xã Tân Phú huyện Tam Bình)

Lý do chính không thể cho trẻ bú hoàn toàn đến 6 tháng là được hầu hết các bà mẹ nêu lên là do không đủ sữa cho con bú. Tuy nhiên, điều đáng bàn là tại địa bàn nghiên cứu có những tập quán lạc hậu vẫn còn tồn tại ví dụ có một số trẻ được cho mật ong hoặc chanh trước khi cho bú lần đầu tiên

“Mẹ em nói là phải cho cháu một ít chanh hoặc mật ong để cho sạch ruột trước khi cho bú lần đầu”

(Bà mẹ xã Trà Côn huyện Trà Ôn)

Thậm chí tập quán nguy hiểm hơn vẫn còn tồn tại ở xã Tân Phú là bà mẹ nghiền ớt và tỏi rồi bôi lên môi của trẻ hoặc lấy phân su bôi lên môi của trẻ và tin rằng làm như vậy để tránh cho trẻ khỏi bị mụn nhọt sau này. Hoặc một số gia đình nướng vỏ ốc nghiền nhỏ hoặc hạt tiêu nghiền nhỏ rồi bôi vào rốn của trẻ với niềm tin rốn sẽ nhanh khô.

“Phải dấu không cho bác sĩ thấy khi bôi ớt và tỏi nghiền hoặc phân su lên môi của trẻ vì bác sĩ mà biết thì sẽ không cho. Nhưng mà mẹ nói bôi thế thì sau này con khỏe không bị mụn nhọt”

Hầu hết các bà mẹ sau khi sinh đều được gia đình tạo điều kiện được ở nhà từ 4-6 tháng và chỉ làm công việc nhà để có thể có nhiều thời gian chăm sóc trẻ. Đặc biệt các ông chồng rất ý thức được tầm quan trọng của việc mẹ gần con trong những tháng đầu sau sinh.

“Em thà để vợ ở nhà trông con hơn là để con cho ông bà trông, bà mẹ cần được chăm sóc và làm việc nhẹ để có điều kiện chăm sóc trẻ vì đặc biệt trong những tháng đầu trẻ cần được bú mẹ thường xuyên”

(TLN các ông bố xã Tân Phú huyện Tam Bình)

Thức ăn thêm đầu tiên của trẻ

Bốn tháng đầu thức ăn chủ yếu của trẻ trên địa bàn điều tra là sữa mẹ, nhưng sau 4 tháng một số bà mẹ bắt đầu đi làm trẻ ở nhà với ông bà và với các gia đình khá thì mua sữa ngoài hoặc bột ăn liền Ridielac (36.000đ/gói) cho trẻ ăn thêm còn các gia đình nghèo thì thức ăn phổ biến là cháo ăn liền giá 1000 đồng/gói. Cũng có những trường hợp bà mẹ vẫn còn ở nhà nhưng cũng bắt đầu cho trẻ ăn thêm vì nghĩ rằng trẻ không đủ sữa. Thức ăn thêm của trẻ ở giai đoạn từ 4-6 tháng ở cả hai huyện chỉ rất đơn giản là bột ăn liền hoặc cháo ăn liền, một số ít các bà mẹ khác có thể nấu bột hoặc cháo với một số loại thức ăn khác như thịt, tôm, cá và các loại rau cho trẻ ăn nhưng thực hành này không phổ biến

3. Chăm sóc và dinh dưỡng cho bà mẹ trong thời kỳ nuôi con bú.

Điều rất đáng quan tâm ở đây là các phong tục tập quán và niềm tin đã ảnh hưởng rất nhiều đến chế độ dinh dưỡng của bà mẹ trong thời kỳ nuôi con bú.

Các bà mẹ kiêng khem quá nhiều thức ăn tốt. Thức ăn chủ yếu tất cả các bà mẹ được ăn sau khi sinh chỉ là thịt nạc và cá quả. Các bà và gia đình thường chuẩn bị các món ăn cổ truyền cho bà mẹ sau sinh để kích thích tiết nhiều sữa đó là: cháo chân giò gạo nếp, thịt lợn rang với nghệ và muối. Các bà mẹ không được ăn thịt gà, thịt bò và các loại cá khác vì nghĩ rằng ăn các thức ăn này trẻ có thể mắc bệnh “phong”. Tất cả các bà mẹ đều ăn kiêng khem một cách rất nghiêm ngặt, 4 tháng đầu không bao giờ ăn thịt gà, thịt bò, thậm chí một số bà mẹ kiêng các thức ăn này tới 6 hoặc 8 tháng. Hơn nữa các bà mẹ còn kiêng các loại rau xanh trong 4 tháng đầu, họ chỉ ăn củ cải đỏ, hành và bí, và duy nhất một loại quả các bà mẹ được ăn trong giai đoạn này là chuối. Khi được hỏi vì sao lại kiêng khem như vậy thì các bà mẹ cũng như các ông bố, các bà, và cả các Nữ hộ sinh đều nói rằng các loại rau xanh và các loại quả khác ngoài chuối đều không tốt cho cả mẹ và con, vì có thể làm cho trẻ bị tiêu chảy và đường ruột của mẹ cũng sẽ bị ảnh hưởng, ngoài ra việc bà mẹ ăn rau xanh hoặc các loại quả chua sẽ làm cho các bà mẹ đi tiểu nhiều khi về già.

“Chỉ ăn cá quả và thịt lợn cho lành ăn thịt bò, thịt gà con dễ bị phong. Các loại rau xanh thì không nên cho bà mẹ mới sinh ăn phải sau sáu tháng, chỉ nên ăn củ cải đỏ cho bổ máu”

(TLN bà xã Thiên Mỹ huyện Trà Ôn)

BÀN LUẬN

Chăm sóc dinh dưỡng và sức khỏe cho bà mẹ mang thai và thời kỳ cho con bú tại địa bàn nghiên cứu có một số điểm tốt và cũng còn một số điểm hạn chế đặc biệt là chế độ ăn uống kiêng khem do những phong tục tập quán lạc hậu vẫn còn ảnh hưởng đến hành vi chăm sóc bà mẹ và trẻ sơ sinh tại cộng đồng nghiên cứu.

Chăm sóc trước sinh, đặc biệt là vấn đề khám thai của các bà mẹ tại địa bàn nghiên cứu là khá tốt so với các nghiên cứu của các tác giả trước đây [6,7,8,9] và tốt hơn nhiều so với con số thông báo chung toàn quốc, với tỷ lệ bà mẹ mang thai được chăm sóc thai nghén chỉ đạt 56% và số lần khám thai trung bình chỉ đạt 1.6 lần.

Chế độ ăn uống của bà mẹ mang thai tương đối tốt nhưng chế độ dinh dưỡng cho bà mẹ khi nuôi con bú còn quá nhiều điểm bất cập do ảnh hưởng của phong tục tập quán, niềm tin và văn hóa. Điều này cũng tương tự phát hiện trong nghiên cứu tương tự tại Tỉnh Thái Nguyên.

Trong nghiên cứu này các bà mẹ chỉ cho trẻ bú hoàn toàn đến 4 tháng tuổi vì họ phải đi làm trở lại, hoặc không đủ sữa. Điều này không chỉ phổ biến ở vùng nghiên cứu mà cũng là xu hướng chung của nhiều địa phương khác trong cả nước được thể hiện ở số liệu điều tra dinh dưỡng quốc gia [2]. Tác giả Dương DV và cộng sự nghiên cứu trong năm 2005 cho thấy tỷ lệ cho trẻ bú sữa mẹ hoàn toàn là rất cao tại tuần thứ nhất (83.6%) nhưng cũng giảm nhanh chóng vào tuần 16 với 43.6% trường hợp và đến tuần thứ 24 thì chỉ còn lại 2 bà mẹ. Các yếu tố như trình độ

văn hóa mẹ, quyết định của mẹ trong việc cho con bú, cảm giác của bà mẹ khi cho con bú trước người khác, nghề nghiệp của bố, thói quen nuôi dưỡng của bố và có đủ lượng sữa là những yếu tố có ảnh hưởng đến thực hành nuôi con hoàn toàn bằng sữa mẹ.

Tác giả Lê Thị Hợp và cộng sự tiến hành nghiên cứu về liệu cho ăn bổ sung sớm có liên quan đến sự kém phát triển của trẻ em Việt Nam không? Kết quả cho thấy mặc dù 87.1% bà mẹ nuôi con bằng sữa mẹ trong ít nhất một năm nhưng chỉ có 3.3% trẻ được nuôi sữa mẹ hoàn toàn trong 4 tháng. Tác giả cũng nhận thấy việc nuôi con bằng sữa mẹ không hoàn toàn và trẻ cai sữa sớm sẽ lớn chậm hơn những trẻ được nuôi bằng sữa mẹ hoàn toàn. Từ 1-3 tháng, trẻ nuôi bằng sữa mẹ hoàn toàn sẽ phát triển cả về cân nặng và chiều cao. Từ 3-6 tháng, trẻ nuôi sữa mẹ hoàn toàn cũng sẽ có sự phát triển về cân nặng nhanh hơn và từ 6-12 tháng có sự phát triển về chiều cao nhanh hơn so với nhóm bà mẹ không nuôi con bằng sữa mẹ hoàn toàn hoặc cai sữa sớm.

Việc cho trẻ ăn bổ sung sớm trước 4 tháng tuổi là phổ biến ở địa bàn nghiên cứu nói riêng và trên toàn quốc nói chung. Lý do các bà mẹ cho con ăn bổ sung sớm chủ yếu do bà mẹ hoặc gia đình nghĩ rằng bà mẹ không đủ sữa cho con bú, bà mẹ cho rằng phải cho ăn thêm trẻ mới no và chắc dạ và chóng lớn hoặc cũng có thể là do được các bà về người thân khuyên. Kết quả nghiên cứu này cũng tương tự với các nghiên cứu trước của cùng tác giả [6,7,8,9].

KẾT LUẬN

Kiến thức của bà mẹ và cộng đồng nói chung về chăm sóc bà mẹ mang thai tại địa bàn nghiên cứu là khá tốt đặc biệt việc thực hành khám thai, chăm sóc cho bà mẹ khi mang thai. Tuy nhiên chăm sóc dinh dưỡng cho bà mẹ trong thời kỳ nuôi con bú, chăm sóc trẻ sơ sinh còn nhiều bất cập do ảnh hưởng bởi các phong tục tập quán và niềm tin.

Thói quen cho trẻ mật ong, chanh trước khi bú lần đầu vẫn khá phổ biến

Tập quán đắp tói, ớt nghiền hoặc phân su lên môi của trẻ là quá nguy hiểm

Việc cho con bú hoàn toàn bằng sữa mẹ hoàn toàn mới chỉ thực hiện được trong 4 tháng đầu

Thức ăn thêm cho trẻ trong giai đoạn 4-6 tháng quá đơn điệu và có thể không đủ dinh dưỡng cho trẻ

Một số thức ăn tốt lại bị các bà mẹ kiêng không ăn trong thời gian nuôi con bú như thịt bò, thịt gà, các loại cá, các loại rau xanh và quả chín

KHUYẾN NGHỊ

Chế độ dinh dưỡng cho bà mẹ cho con bú cần được chú ý, bà mẹ cần được ăn nhiều cả về số lượng và chất lượng, thức ăn cần đa dạng và không cần kiêng khem

Cần truyền thông nhiều hơn nữa cho các bà mẹ và người chăm sóc trẻ về bú mẹ hoàn toàn và ăn bổ sung đúng đặc biệt là thời gian bắt đầu cho trẻ ăn bổ sung và các loại thức ăn bổ sung phù hợp

Cần tăng cường truyền thông giáo dục cho cộng đồng để bỏ những thói quen tập quán không tốt ảnh hưởng đến sức khỏe bà mẹ, trẻ em

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. UNICEF. The State of the World's children 2009.
2. Viện Dinh Dưỡng. Tình trạng dinh dưỡng trẻ em và bà mẹ năm 2005. Nhà xuất bản Y học 2006
3. Viện Dinh Dưỡng, Bộ Y tế 10 năm chương trình quốc gia phòng chống suy dinh dưỡng (1998-2008).
4. Dewey KG, Cohen RJ, Brown KH, Rivera LL. ảnh hưởng của nuôi con bú sữa mẹ hoàn toàn trong 4 tháng và trong 6 tháng đến tình trạng dinh dưỡng và phát triển tinh thần của trẻ: Kết quả nghiên cứu thử nghiệm ngẫu nhiên tại Honduras. Journal of Nutrition 2001; 131(2): 262-7.
5. Arifeen S, Black RE, Antelman G, Baqui A, Caulfield L, Becker S. Nuôi con bú sữa mẹ hoàn toàn làm giảm tỷ lệ trẻ mắc và chết do nhiễm khuẩn đường hô

hấp và tiêu chảy tại vùng Dhaka slums. Pediatrics 2001; 108(4): E67

6. Lê Thị Hương, Kiến thức và thực hành của bà mẹ và tình trạng dinh dưỡng của trẻ tại một huyện miền núi tỉnh Thanh Hóa. Tạp chí Y học thực hành số 2009; 669, 2-6

7. Lê Thị Hương, Đỗ Hữu Hạnh. Kiến thức và thực hành của bà mẹ và tình trạng dinh dưỡng của trẻ tại huyện Văn Yên tỉnh Yên Bái. Tạp chí Y học thực hành 2008; 643, 21-27

8. Lê Thị Hương, Kiến thức và thực hành của bà mẹ và tình trạng dinh dưỡng của trẻ tại huyện Hải Lăng tỉnh Quảng Trị. Tạp chí khoa học dinh dưỡng và thực phẩm 2008; Volume 4 No.2. tháng9 2008, 40-48

9. Lê Thị Hương, Tình hình kinh tế, kiến thức và thực hành dinh dưỡng của bà mẹ và tình trạng dinh dưỡng của trẻ ở một vùng miền núi trung du bắc bộ tạp chí Y học thực hành 2007; 585, 14-118